

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Thuận;
- Bà Phạm Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nông Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020091001020; cấp ngày 08/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H1 và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay; có mặt.

2. Trần Ngọc H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1979 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020079003082; cấp ngày 09/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Trần Ngọc T (đã chết) và bà Trần Thị M; vợ Nông Thanh H, sinh năm 1979, con: 01 con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 30/2010/HSST, ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 01/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù và các phần quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Bản án số 58/2017/HSST, ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù và các phần quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989; có mặt.

2. Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1996; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Số * đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người chứng kiến:* Ông Ninh Dầu H, sinh năm 1955; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn H, Trần Ngọc H có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, đều là những đối tượng đã từng sử dụng chất ma túy Heroin. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, Trần Ngọc H gọi điện thoại di động từ số 0865.510.141 đến số 0972.190.655 của Nông Văn H trao đổi thống nhất cùng đi mua ma túy sử dụng và gặp nhau tại khu vực đường rẽ vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn (thuộc Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn). Sau đó, Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-098.70 đi từ xã Tân Liên, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến địa điểm trên đón Nông Văn H, Nông Văn H bảo Trần Ngọc H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 1A hướng thị trấn Đ (thuộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn), đến khu vực cây xăng phía bên phải đường thì rẽ trái sang đường Quốc lộ 1A cũ (không rõ địa chỉ), rồi bảo Trần Ngọc H dừng xe, Trần Ngọc H đưa cho Nông Văn H 400.000đ để mua ma túy, Nông Văn H đi bộ đến gặp và mua 400.000đ ma túy với một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 02 gói Heroin, Nông Văn H cầm ma túy trong lòng bàn tay trái quay lại rồi cùng Trần Ngọc H đi tìm nơi sử dụng, đến khu vực Miếu Thổ công, thuộc thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang (hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày), thu giữ: 02 gói ma túy nêu trên (kích thước 2,8cm x 0,1cm), 01 bơm kim tiêm, 01 lọ Novocain 3%; tạm giữ 01 điện thoại di động của Nông Văn H, nhãn hiệu Readme, màu xanh, có số IMEI 863373052870836, lắp kèm sim số 0972.190.655; 01 điện thoại di động của Trần Ngọc H, nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, có số IMEI 345843091000567, lắp kèm sim số 0865.510.141; 01 xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-098.70, số máy JC52E1348692, số khung RLHJC5260DY228985.

Kết quả xét nghiệm xác định Nông Văn H dương tính với chất ma túy MOR.

Kết luận giám định số 162/KL- KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định chất ma túy đã thu giữ là Heroin, có khối lượng 0,252 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS, ngày 04/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Văn H, Trần Ngọc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng nêu, mục đích tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 - 098.70, người đứng tên chủ xe đăng ký là chị Nguyễn Thị Thu T, chị cho em chồng là anh Đỗ Minh Q mượn để sử dụng đi làm. Ngày 29/12/2023 anh Đỗ Minh Q cho bị cáo Trần Ngọc H mượn chiếc xe trên. Việc bị cáo Trần Ngọc H sử dụng xe đi mua ma túy chị T và anh Q không biết. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị, nên chị không còn có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại Cơ quan điều tra và Đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Minh Q trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 - 098.70 là của chị Nguyễn Thị Thu T cho anh mượn để sử dụng đi làm. Ngày 29/12/2023, anh cho bị cáo Trần Ngọc H mượn xe. Việc bị cáo Trần Ngọc H sử dụng xe đi mua ma túy anh không biết, anh đề nghị trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Thu T.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H, tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Trần Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nông Văn H mức án tù 13 (mười ba) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù, bị cáo Trần Ngọc H mức án tù 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ NOVOCAIN 3%; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, cũ đã qua sử dụng. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo Trần Ngọc H thuộc hộ nghèo, đề nghị miễn nộp tiền án phí.

Các bị cáo Nông Văn H, Trần Ngọc H nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thu T không tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là sai phạm, mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Văn Q và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 29/12/2023, tại khu vực thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn H, Trần Ngọc H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,252 gam ma túy Heroin để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

[4] Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn H, Trần Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự như sau:

[6] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do không chịu tu dưỡng, đua đòi sa vào sử dụng trái phép chất ma túy, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự xã hội, gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đồng

phạm cùng thực hiện tội phạm nghiêm trọng, trong đó bị cáo Trần Ngọc H là người khởi xướng, rủ rê, bỏ tiền ra để mua ma túy nên có vai trò cao hơn.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn H chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên nhân thân chưa tốt. Bị cáo Trần Ngọc H đã 02 lần bị kết án về tội phạm ma túy, bị cáo biết quy định của pháp luật xử lý đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, thiếu tu dưỡng đạo đức, coi thường pháp luật, vẫn tiếp tục phạm tội; thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn H có bố đẻ là ông Nông Văn H1 được tặng thưởng Huân chương chiến công trong công tác, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[10] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung tương xứng các căn cứ quyết định hình phạt đã nêu trên.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh, các bị cáo không có nghề nghiệp, không tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong đựng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bom kim tiêm, 01 lọ NOVOCAIN 3% là vật dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, cũ đã qua sử dụng, các bị cáo dùng liên lạc rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, là phương tiện liên lạc phạm tội, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 12P1-098.70, xe cũ đã qua sử dụng là của chị Nguyễn Thị Thu T; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T. Việc bị cáo lấy xe mô tô đi mua ma túy để bị cáo sử dụng chị Nguyễn Thị Thu T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Thu T là có căn cứ.

[15] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn chưa làm rõ được để xử lý trong vụ án.

[16] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo Trần Ngọc H thuộc hộ nghèo, nên được miễn nộp tiền án phí.

[17] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh

Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[18] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H và Trần Ngọc H; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Trần Ngọc H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/12/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/12/2023.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định.
- 01 (một) bơm kim tiêm.
- 01 (một) lọ NOVOCAIN 3%.

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Readme, màu xanh, số IMEI 863373052870836, lắp kèm sim thuê bao số 0972190655, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI 354843091000567, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Ngọc H.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo, người có QLNVLQĐVA;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thuận Phạm Thị Hòa

Nguyễn Hải Ninh

